

Nguyên lý kinh tế học vĩ mô



Chương 4

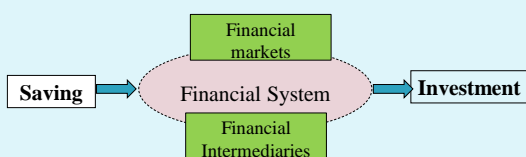
1

TIẾT KIỆM, ĐẦU TƯ VÀ HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

Nguyễn Thị Thủy VINH

I. Hệ thống tài chính

2



Định nghĩa: Hệ thống tài chính bao gồm các định chế trong nền kinh tế giúp cho những người có tiền tiết kiệm gặp được những người cần tiền để đầu tư

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thủy VINH

I. Hệ thống tài chính

3

- **Thị trường tài chính** (Financial markets): là các thể chế tài chính mà thông qua đó người cho vay có thể *trực tiếp* cung ứng vốn cho người đi vay
- **Trung gian tài chính** (Financial intermediaries): là các thể chế tài chính mà thông qua đó người cho vay có thể *gián tiếp* cung ứng vốn cho người đi vay

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thủy VINH

I. Hệ thống tài chính

1. Thị trường tài chính

4

1.1 Thị trường trái phiếu

- *Trái phiếu* là một chứng nhận về nợ của tổ chức phát hành ra nó đối với người nắm giữ trái phiếu
- Mệnh giá
- Thời gian đáo hạn
- Lãi suất của trái phiếu

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

I. Hệ thống tài chính

1. Thị trường tài chính

5

1.1 Thị trường trái phiếu

- Đặc điểm của trái phiếu:

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

I. Hệ thống tài chính

1. Thị trường tài chính

6

1.2 Thị trường cổ phiếu

- *Cổ phiếu* là một chứng nhận về quyền sở hữu của người nắm giữ nó công ty phát hành ra cổ phiếu
- Cổ phiếu có rủi ro và lợi suất cao hơn trái phiếu
- Giá cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung cầu trên thị trường cổ phiếu

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

I. Hệ thống tài chính

1. Thị trường tài chính

7

1.2 Thị trường cổ phiếu

- Cổ tức là lợi nhuận mà công ty chi trả cho người nắm giữ cổ phiếu
- Tỷ lệ P/E (*Price-Earning ratio*):
- Chỉ số chứng khoán: giá bình quân của một nhóm cổ phiếu
Ex: Dow Jones index, S&P 500 index, Nikkei index, VN index

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

I. Hệ thống tài chính

2. Trung gian tài chính

8

2.1 Ngân hàng

- Nhận tiền gửi và cho vay.
- Cung cấp dịch vụ thanh toán => hỗ trợ cho các giao dịch trên thị trường

2.2 Quỹ tương hỗ

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

9

Khi phân tích vai trò vĩ mô của hệ thống tài chính thì *quan tâm tới sự giống nhau* hơn là khác nhau của các định chế tài chính



Những thể chế tài chính này đều phục vụ *cùng một mục tiêu:*

Chuyển nguồn lực từ những người tiết kiệm tới những người đầu tư

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

II. Một số đồng nhất thức kinh tế vĩ mô

10

Đồng nhất thức là sự bằng nhau theo định nghĩa.

1. Nền kinh tế giản đơn

Y là sản lượng của nền kinh tế: là thu nhập và cũng là chi tiêu

$$Y \equiv C + I \quad \text{và} \quad Y \equiv C + S \quad \Rightarrow \quad I \equiv Y - C \equiv S$$

$$\Rightarrow \quad I \equiv S$$

Trong nền kinh tế giản đơn, đầu tư đồng nhất với tiết kiệm

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

II. Một số đồng nhất thức kinh tế vĩ mô

11

2. Nền kinh tế đóng

$$Y \equiv C + I + G \quad \text{và} \quad Y_d \equiv Y - T \equiv C + S_p$$

(S_p : tiết kiệm tư nhân)

$$\Rightarrow C + I + G \equiv C + S_p + T \quad \Rightarrow \quad I \equiv S_p + (T - G)$$

$$\Rightarrow I \equiv S_p + S_g \quad (S_g : \text{tiết kiệm công})$$

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

II. Một số đồng nhất thức kinh tế vĩ mô

12

2. Nền kinh tế đóng

Nếu ngân sách chính phủ thâm hụt: $S_g < 0$

Nếu ngân sách chính phủ thặng dư: $S_g > 0$

$$\Rightarrow I \equiv S \quad (S : \text{tiết kiệm quốc dân})$$

Khi nền kinh tế với tư cách là một tổng thể thì tiết kiệm phải bằng đầu tư

Chú ý: đồng nhất thức này không đúng cho từng cá thể trong nền kinh tế

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

III. Thị trường vốn vay (Market for Loanable Funds)

13

Giả định:

- Chỉ có một thị trường tài chính => *Thị trường vốn vay*
- Tất cả những người tiết kiệm gửi tiền vào thị trường.
- Tất cả những người đi vay đều vay tiền từ thị trường

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

III. Thị trường vốn vay (Market for Loanable Funds)

1. Cung và cầu vốn vay

14

- **Cung:** xuất phát từ những người không tiêu dùng hết thu nhập, muốn tiết kiệm và cho vay
=>
- **Cầu:** xuất phát từ các hộ gia đình và các doanh nghiệp muốn vay vốn để đầu tư
=>
- **Giá cả của vốn vay:** phản ánh khối lượng người vay phải trả, người cho vay nhận được
=>

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

1. Cung và cầu vốn vay

15

Lãi suất càng cao

- giá trị tương lai của các khoản tiết kiệm càng cao
- tăng khả năng tiêu dùng cho tương lai
- Tiết kiệm trở nên hấp dẫn hơn
- **Tăng cung vốn vay**

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

1. Cung và cầu vốn vay

16

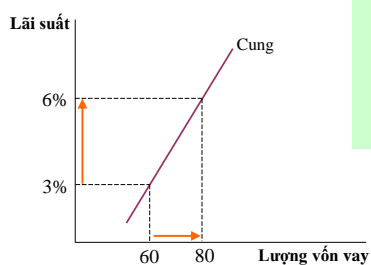
Lãi suất cao hơn

- giá trị hiện tại của những lợi nhuận trong tương lai sẽ ít hơn
- khả năng sinh lợi từ các hoạt động đầu tư ít hơn
- cầu về đầu tư sẽ thấp hơn
- **Giảm cầu vốn vay**

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

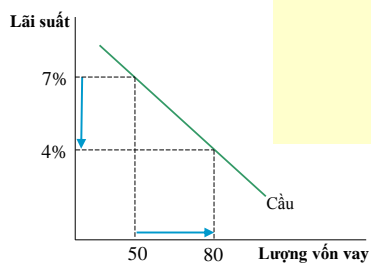
Đường cung vốn vay



4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

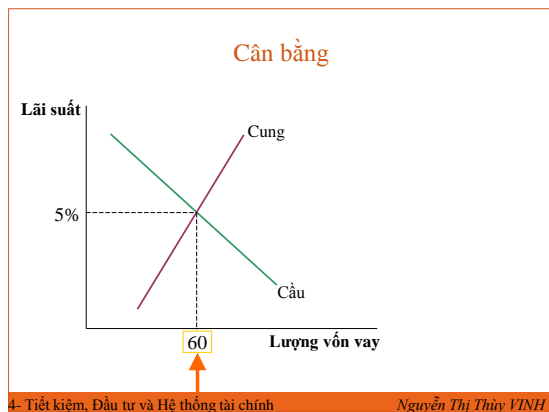
Nguyễn Thị Thùy VINH

Đường cầu vốn vay



4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

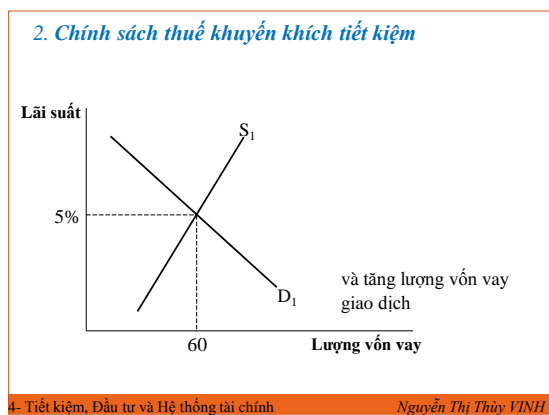


Lãi suất thực tế điều chỉnh để cân bằng cung và cầu vốn vay

↓

Nghiên cứu các chính sách của chính phủ tác động tới nền kinh tế khi tác động vào tiết kiệm và đầu tư

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính Nguyễn Thị Thùy VINH



3. Chính sách thuế khuyến khích đầu tư

Giả sử rằng chính phủ có chính sách giảm thuế cho những doanh nghiệp tăng tư bản mới

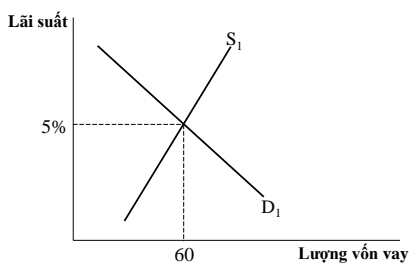
⇒ *Tín dụng thuế đầu tư (Investment tax credit)*

⇒ Khuyến khích đầu tư nhiều hơn tại mỗi mức lãi suất

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

3. Chính sách thuế khuyến khích đầu tư



4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

NOW YOU TRY:

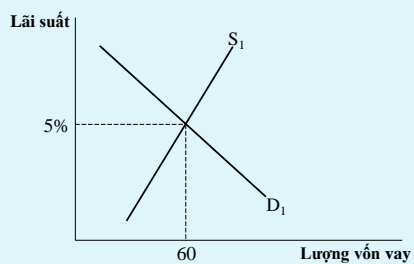
Sử dụng mô hình phân tích thị trường vốn vay để phân tích tác động của Thâm hụt ngân sách:

- Vẽ đồ thị chỉ ra cân bằng ban đầu.
- Xác định đường nào sẽ dịch chuyển khi chính phủ làm cho ngân sách thâm hụt.
- Mô tả tác động trên đồ thị.
- Xác định sự thay đổi trong lãi suất và đầu tư.

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

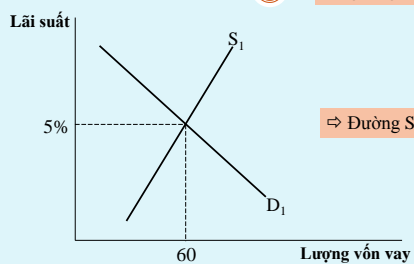
* Ảnh hưởng của tăng chi tiêu



4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

* Ảnh hưởng của tăng thuế



Tăng tổng thuế ΔT :

⇒ Đường S dịch phải c ΔT

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH

Question: Tác động của tăng thuế và tăng chi tiêu 1 lượng như nhau tới thị trường vốn vay?

4- Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống tài chính

Nguyễn Thị Thùy VINH
